

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 130/2022/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2022

**NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón (sau đây viết tắt là Nghị định số 84/2019/NĐ-CP)**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 15 như sau:

“2. Thông tin về chứng nhận đã được tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về phân bón được thể hiện tại Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón hoặc bản sao Bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên của người trực tiếp buôn bán phân bón theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 Luật Trồng trọt.”.

2. Bãi bỏ khoản 4 Điều 14.

3. Bãi bỏ điểm b khoản 3 Điều 16.

4. Thay thế Mẫu số 07, Mẫu số 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 84/2019/NĐ-CP bằng Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác (sau đây viết tắt là Nghị định số 94/2019/NĐ-CP)**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 7 như sau:

“3. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng:

a) Trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến Cục Trồng trọt, trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Trồng trọt tổ chức thẩm định hồ sơ của cơ sở. Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện, Cục Trồng trọt cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm theo Mẫu số 03.KN Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này và đăng tải Quyết định trên Cổng thông tin điện tử của Cục Trồng trọt; trường hợp hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện, Cục Trồng trọt thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.

Trường hợp tổ chức, cá nhân không hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 3 tháng, kể từ ngày nhận được thông báo của Cục Trồng trọt, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm nộp lại hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này.”.

2. Bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 11.

3. Bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 12.

4. Thay thế Mẫu số 01.XK Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP bằng Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4. Quy định chuyển tiếp**

Đối với các hồ sơ đã tiếp nhận trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thực hiện theo quy định của Nghị định số 84/2019/NĐ-CP, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP.

## **Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

### ***Nơi nhận:***

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2).

**TM. CHÍNH PHỦ  
KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Vũ Đức Đam**